TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 727/2023/QĐST-DS	*Quận 6, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu xác nhận cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Quí

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6,Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 630/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm: 1981; Địa chỉ: E126 tầng 13 chung cư A, số 959-961-965 đường H, Phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên*:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm: 1962; địa chỉ: 658M/17BP đường P, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: E126 tầng 13 chung cư A, số 959-961-965 đường H, Phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1962; địa chỉ: 658M/17B đường P, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: E126 tầng 13 chung cư A, số 959-961-965 đường H, Phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1960; địa chỉ: 131/1H đường A, Phường F, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Nguyễn Thị Minh P trình bày*: Cha mẹ của chị là ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị L sống chung với nhau từ năm 1980.

Khi mẹ chị sinh chị ra thì cha của chị là ông S đang đi làm ăn xa không có ở nhà nên gia đình có nhờ ông Nguyễn Văn U (ông U là anh ruột của ông Nguyễn Văn S) đứng tên trên giấy khai sinh là cha của chị. Vì vậy trên giấy khai sinh thể hiện cha của chị là ông Nguyễn Văn U và mẹ là bà Lê Thị L. Thực tế thì cha ruột của chị là ông Nguyễn Văn S. Vì vậy, nay chị yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn S là cha ruột của chị để chị làm thủ tục điều chỉnh lại giấy khai sinh tại phần tên cha.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2023 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn S chung sống với nhau vào năm 1980, do chồng bà thường xuyên đi làm ăn xa không có ở nhà nên khi bà sinh con tên là Nguyễn Thị Minh P thì gia đình có nhờ anh ruột của ông S là ông Nguyễn Văn U đứng tên là cha của cháu P trên giấy khai sinh. Tuy nhiên, thực tế cha của cháu P là ông Nguyễn Văn S. Nay cháu P muốn xác nhận cha ruột là ông Nguyễn Văn S thì bà cũng đồng ý với yêu cầu này. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để cháu P được nhận cha.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2023 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày: ông và bà Lê Thị L sống chung với nhau từ năm 1980. Ông thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên khi vợ ông là bà L sinh con là Nguyễn Thị Minh P thì gia đình có nhờ ông Nguyễn Văn U (ông U là anh ruột của ông) đứng tên khai sinh dùm. Chính vì vậy mà trên giấy khai sinh của cháu P hiện có tên cha là ông Nguyễn Văn U.

Nay ông mong muốn xác nhận cháu P là con ruột của ông và bà L. Vì vậy, nay trước yêu cầu xác nhận cha cho con của cháu P thì ông đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết để cháu P cải chính lại giấy khai sinh cho đúng tên cha.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2023 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U trình bày: ông là anh ruột của ông Nguyễn Văn S. Trước đây gia đình có nhờ ông đứng tên khai sinh dùm cho cháu Nguyễn Thị Minh P vì thời điểm cháu P sinh ra thì ông S đi làm ăn xa nhà. Gia đình sợ cháu P không có cha nên nhờ ông đứng tên khai sinh dùm. Ông cũng vì thương cháu nên cũng đồng ý. Ông xác nhận ông không phải là cha ruột của cháu Nguyễn Thị Minh P. Nay cháu P yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn S là cha ruột thì ông cũng đồng ý và đề nghị Tòa án xác nhận cháu P và ông S là cha con với nhau để cháu P cải chính lại giấy khai sinh cho đúng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến*:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng, thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ việc đến nay bà Nguyễn Thị Minh P đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh P, xác nhận ông Nguyễn Văn S là cha của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Minh P yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn S là cha đẻ của chị. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn U có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét bà L, ông S, ông U đã có bản tự khai gửi cho Tòa án nên Hội đồng vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào giấy khai sinh số 04/P18 đã được đăng ký vào ngày 18/01/1983 tại Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện chị Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 28/02/1981 có mẹ tên là Lê Thị L và cha tên là Nguyễn Văn U. Theo lời trình bày của các đương sự đều xác nhận chị Nguyễn Thị Minh P có cha đẻ tên là Nguyễn Văn S và mẹ là Lê Thị L, còn ông Nguyễn Văn U không phải là cha đẻ của chị Nguyễn Thị Minh P mà ông U chỉ đứng tên cha dùm trên giấy khai sinh. Nay các đương sự đều đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Văn S là cha đẻ của chị Nguyễn Thị Minh P

Căn cứ vào kết luận giám định số 7126/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận ***"ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Minh P có quan hệ huyết thống cha- con".***

Như vậy, Hội đồng giải quyết việc dân sự có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1962 là cha đẻ của chị Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày: 28/02/1981. Vì vậy, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị P về việc yêu cầu xác định ông S là cha đẻ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Minh P nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Minh P

1. Xác định ông Nguyễn Văn S là cha đẻ của chị Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 28/02/1981.

2. Chị Nguyễn Thị Minh P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính hộ tịch phần họ tên cha trên giấy khai sinh theo quy định của pháp luật.

3. Ông Nguyễn Văn S có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cha đẻ đối với chị Nguyễn Thị Minh P kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

II. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do chị Nguyễn Thị Minh P nộp được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2023/0038477 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 6. Chị Nguyễn Thị Minh P đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định giải quyết việc dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn